

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ trong lĩnh vực Thành lập và hoạt động của doanh nghiệp; Thành lập và hoạt động của tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Tài chính tỉnh Lai Châu

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH LAI CHÂU

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16/6/2025;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08/6/2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07/8/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Nghị định số 45/2020/NĐ-CP ngày 08/4/2020 của Chính phủ về thực hiện thủ tục hành chính trên môi trường điện tử;

Căn cứ Nghị định số 42/2022/NĐ-CP ngày 24/6/2022 của Chính phủ về việc cung cấp thông tin và dịch vụ công trực tuyến của cơ quan nhà nước trên môi trường mạng;

Căn cứ Nghị định số 118/2025/NĐ-CP ngày 09/6/2025 của Chính phủ về thực hiện thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại Bộ phận Một cửa và Cổng Dịch vụ công quốc gia;

Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31/10/2017 của Văn phòng Chính phủ hướng dẫn về nghiệp vụ kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 03/2025/TT-VPCP ngày 15/9/2025 của Văn phòng Chính phủ hướng dẫn thi hành một số nội dung của Nghị định số 118/2025/NĐ-CP ngày 09 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ về thực hiện thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại Bộ phận Một cửa và Cổng Dịch vụ công quốc gia;

Căn cứ Quyết định số 4166/QĐ-BTC ngày 15 tháng 12 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung, bị bãi bỏ trong lĩnh vực thành lập và hoạt động của doanh nghiệp thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Tài chính; Quyết định số 4167/QĐ-BTC ngày 15 tháng

12 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung, bị bãi bỏ trong lĩnh vực thành lập và hoạt động của tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Tài chính;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài chính tại Tờ trình số 581/TTr-STC ngày 19/12/2025,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố kèm theo Quyết định này danh mục thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ trong lĩnh vực Thành lập và hoạt động của doanh nghiệp; Thành lập và hoạt động của tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Tài chính tỉnh Lai Châu.

(Có Phụ lục chi tiết kèm theo)

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký. Các thủ tục hành chính công bố trước đây trái với Quyết định này đều bãi bỏ.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc Sở Tài chính; Chủ tịch UBND các xã, phường; Giám đốc Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp tỉnh, cấp xã; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị và tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Cục KSTTHC - VPCP;
- Chủ tịch UBND tỉnh (b/c);
- VP UBND tỉnh: V1, V4, CB;
- VNPT Lai Châu (p/h);
- Lưu: VT, Hcc4.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Tổng Thanh Hải



Phụ lục 1

DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH ĐƯỢC SỬA ĐỔI, BỔ SUNG, BỊ BỎ BỎ TRONG LĨNH VỰC THÀNH LẬP VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA DOANH NGHIỆP; THÀNH LẬP VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA TỔ HỢP TÁC, HỢP TÁC XÃ, LIÊN HIỆP HỢP TÁC XÃ THUỘC PHẠM VI CHỨC NĂNG QUẢN LÝ CỦA SỞ TÀI CHÍNH TỈNH LAI CHÂU

(Ban hành kèm theo Quyết định số 3150 /QĐ-UBND ngày 19 tháng 12 năm 2025 của Chủ tịch UBND tỉnh Lai Châu)

1. Danh mục thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Tài chính (12 thủ tục)

TT	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm, thời gian, cách thức tiếp nhận và trả kết quả TTHC	Phí, Lệ phí	Căn cứ pháp lý
I	Lĩnh vực thành lập và hoạt động của doanh nghiệp (cấp tỉnh)				
1	Đăng ký thay đổi địa chỉ trụ sở chính, đăng ký đổi tên của doanh nghiệp; Thông báo thay đổi ngành, nghề kinh doanh; Thông báo thay đổi nội dung đăng ký thuế Mã TTHC: 2.002041.000.00.00. H35	03 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ	1. Địa điểm thực hiện - Trực tiếp + Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Lai Châu (Địa chỉ: Tầng 1, Tòa nhà số 2, khu hợp khối các đơn vị sự nghiệp tỉnh Lai Châu, phường Tân Phong, tỉnh Lai Châu; Điện thoại: 02133.796.888) + Trung tâm phục vụ hành chính công cấp xã/Bộ phận một cửa cấp xã - Qua dịch vụ bưu chính công ích. - Nộp trực tuyến toàn trình trên Cổng dịch vụ Công quốc gia: Địa chỉ: http://dichvucong.gov.vn/ 2. Thời gian nhận và trả kết quả Vào các ngày làm việc trong tuần (trừ ngày lễ, ngày tết, ngày nghỉ theo quy định): + Buổi sáng: Từ 07h30' đến 11h30'. + Buổi chiều: Từ 13h30' đến 17h00'	- Lệ phí đăng ký doanh nghiệp: 50.000 đồng/lần (Thông tư số 47/2019/TT-BTC ngày 05/8/2019). - Phí công bố nội dung đăng ký doanh nghiệp: 100.000 đồng/lần (Thông tư số 47/2019/TT-BTC ngày 05/8/2019). - Miễn lệ phí đối với trường hợp đăng ký qua mạng điện tử (Thông tư số 47/2019/TT-BTC ngày 05/8/2019). - Người nộp hồ sơ đăng ký doanh nghiệp nộp phí công bố nội dung đăng ký doanh nghiệp được thực hiện tại thời điểm doanh nghiệp nộp hồ sơ đăng ký doanh nghiệp. Trường hợp doanh nghiệp không được cấp đăng ký doanh nghiệp, doanh nghiệp sẽ được hoàn trả phí công bố nội dung đăng ký doanh nghiệp. - Người nộp hồ sơ đăng ký doanh nghiệp nộp lệ phí đăng ký doanh	- Luật Doanh nghiệp năm 2020 số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020; - Luật Doanh nghiệp sửa đổi năm 2025 số 76/2025/QH15 ngày 17/6/2025; - Nghị định số 168/2025/NĐ-CP ngày 30/6/2025; - Thông tư số 47/2019/TT-BTC ngày 05/8/2019; - Thông tư số 68/2025/TT-BTC ngày 01/07/2025; - Thông tư số 64/2025/TT-BTC ngày 30/6/2025.

TT	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm, thời gian, cách thức tiếp nhận và trả kết quả TTHC	Phí, Lệ phí	Căn cứ pháp lý
				ngành tại thời điểm nộp hồ sơ đăng ký doanh nghiệp. Lệ phí đăng ký doanh nghiệp không được hoàn trả cho doanh nghiệp trong trường hợp doanh nghiệp không được cấp đăng ký doanh nghiệp.	
2	Đăng ký thay đổi thành viên hợp danh; đăng ký thay đổi thành viên công ty trách nhiệm hữu hạn hai thành viên trở lên; đăng ký thay đổi người đại diện theo pháp luật của công ty trách nhiệm hữu hạn, công ty cổ phần; đăng ký thay đổi chủ sở hữu công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên; đăng ký thay đổi chủ doanh nghiệp tư nhân trong trường hợp bán, tặng cho doanh nghiệp, chủ doanh nghiệp chết Mã TTHC: 2.002011.000.00.00. H35	03 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ	1. Địa điểm thực hiện - Trực tiếp + Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Lai Châu (Địa chỉ: Tầng 1, Tòa nhà số 2, khu hợp khối các đơn vị sự nghiệp tỉnh Lai Châu, phường Tân Phong, tỉnh Lai Châu; Điện thoại: 02133.796.888) + Trung tâm phục vụ hành chính công cấp xã/Bộ phận một cửa cấp xã - Qua dịch vụ bưu chính công ích. - Nộp trực tuyến toàn trình trên Cổng dịch vụ Công quốc gia: Địa chỉ: http://dichvucong.gov.vn/ 2. Thời gian nhận và trả kết quả Vào các ngày làm việc trong tuần (trừ ngày lễ, ngày tết, ngày nghỉ theo quy định): + Buổi sáng: Từ 07h30' đến 11h30'. + Buổi chiều: Từ 13h30' đến 17h00'	- Lệ phí đăng ký doanh nghiệp: 50.000 đồng/lần (Thông tư số 47/2019/TT-BTC ngày 05/8/2019). - Phí công bố nội dung đăng ký doanh nghiệp: 100.000 đồng/lần (Thông tư số 47/2019/TT-BTC ngày 05/8/2019). - Miễn lệ phí đối với trường hợp đăng ký qua mạng điện tử (Thông tư số 47/2019/TT-BTC ngày 05/8/2019). - Người nộp hồ sơ đăng ký doanh nghiệp nộp phí công bố nội dung đăng ký doanh nghiệp được thực hiện tại thời điểm doanh nghiệp nộp hồ sơ đăng ký doanh nghiệp. Trường hợp doanh nghiệp không được cấp đăng ký doanh nghiệp, doanh nghiệp sẽ được hoàn trả phí công bố nội dung đăng ký doanh nghiệp. - Người nộp hồ sơ đăng ký doanh nghiệp nộp lệ phí đăng ký doanh nghiệp tại thời điểm nộp hồ sơ đăng ký doanh nghiệp. Lệ phí đăng ký doanh nghiệp không được hoàn trả	- Luật Doanh nghiệp năm 2020 số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020; - Luật Doanh nghiệp sửa đổi năm 2025 số 76/2025/QH15 ngày 17/6/2025; - Nghị định số 168/2025/NĐ-CP ngày 30/6/2025; - Thông tư số 47/2019/TT-BTC ngày 05/8/2019; - Thông tư số 68/2025/TT-BTC ngày 01/07/2025; - Thông tư số 64/2025/TT-BTC ngày 30/6/2025.

TT	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm, thời gian, cách thức tiếp nhận và trả kết quả TTHC	Phí, Lệ phí	Căn cứ pháp lý
				cho doanh nghiệp trong trường hợp doanh nghiệp không được cấp đăng ký doanh nghiệp.	
3	Đăng ký thay đổi vốn điều lệ, phần vốn góp, tỷ lệ phần vốn góp đối với công ty TNHH, công ty cổ phần, công ty hợp danh; đăng ký thay đổi vốn đầu tư của chủ doanh nghiệp tư nhân Mã TTHC: 2.002009.000.00.00.H35	- Trường hợp đăng ký thay đổi vốn điều lệ, phần vốn góp, tỷ lệ phần vốn góp đối với công ty TNHH, công ty cổ phần, công ty hợp danh: Trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ. - Trường hợp đăng ký thay đổi vốn đầu tư của chủ doanh nghiệp tư nhân: Trong thời hạn 01 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ.	1. Địa điểm thực hiện - Trực tiếp + Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Lai Châu (Địa chỉ: Tầng 1, Tòa nhà số 2, khu hợp khối các đơn vị sự nghiệp tỉnh Lai Châu, phường Tân Phong, tỉnh Lai Châu; Điện thoại: 02133.796.888) + Trung tâm phục vụ hành chính công cấp xã/Bộ phận một cửa cấp xã - Qua dịch vụ bưu chính công ích. - Nộp trực tuyến toàn trình trên Cổng dịch vụ Công quốc gia: Địa chỉ: http://dichvucong.gov.vn/ 2. Thời gian nhận và trả kết quả Vào các ngày làm việc trong tuần (trừ ngày lễ, ngày tết, ngày nghỉ theo quy định): + Buổi sáng: Từ 07h30' đến 11h30'. + Buổi chiều: Từ 13h30' đến 17h00'	- Lệ phí đăng ký doanh nghiệp: 50.000 đồng/lần (Thông tư số 47/2019/TT-BTC ngày 05/8/2019). - Phí công bố nội dung đăng ký doanh nghiệp: 100.000 đồng/lần (Thông tư số 47/2019/TT-BTC ngày 05/8/2019). - Miễn lệ phí đối với trường hợp đăng ký qua mạng điện tử (Thông tư số 47/2019/TT-BTC ngày 05/8/2019). - Người nộp hồ sơ đăng ký doanh nghiệp nộp phí công bố nội dung đăng ký doanh nghiệp được thực hiện tại thời điểm doanh nghiệp nộp hồ sơ đăng ký doanh nghiệp. Trường hợp doanh nghiệp không được cấp đăng ký doanh nghiệp, doanh nghiệp sẽ được hoàn trả phí công bố nội dung đăng ký doanh nghiệp. - Người nộp hồ sơ đăng ký doanh nghiệp nộp lệ phí đăng ký doanh nghiệp tại thời điểm nộp hồ sơ đăng ký doanh nghiệp. Lệ phí đăng ký doanh nghiệp không được hoàn trả cho doanh nghiệp trong trường hợp doanh nghiệp không được cấp đăng ký doanh nghiệp.	- Luật Doanh nghiệp năm 2020 số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020; - Luật Doanh nghiệp sửa đổi năm 2025 số 76/2025/QH15 ngày 17/6/2025; - Nghị định số 168/2025/NĐ-CP ngày 30/6/2025; - Thông tư số 47/2019/TT-BTC ngày 05/8/2019; - Thông tư số 68/2025/TT-BTC ngày 01/07/2025; - Thông tư số 64/2025/TT-BTC ngày 30/6/2025.

TT	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm, thời gian, cách thức tiếp nhận và trả kết quả TTHC	Phí, Lệ phí	Căn cứ pháp lý
4	Đăng ký hoạt động chi nhánh, văn phòng đại diện, thông báo lập địa điểm kinh doanh; thông báo lập chi nhánh, văn phòng đại diện ở nước ngoài Mã TTHC: 2.002069.000.00.00. H35	03 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ	1. Địa điểm thực hiện - Trực tiếp + Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Lai Châu (Địa chỉ: Tầng 1, Tòa nhà số 2, khu hợp khối các đơn vị sự nghiệp tỉnh Lai Châu, phường Tân Phong, tỉnh Lai Châu; Điện thoại: 02133.796.888) + Trung tâm phục vụ hành chính công cấp xã/Bộ phận một cửa cấp xã - Qua dịch vụ bưu chính công ích. - Nộp trực tuyến toàn trình trên Cổng dịch vụ Công quốc gia: Địa chỉ: http://dichvucong.gov.vn/ 2. Thời gian nhận và trả kết quả Vào các ngày làm việc trong tuần (trừ ngày lễ, ngày tết, ngày nghỉ theo quy định): + Buổi sáng: Từ 07h30' đến 11h30'. + Buổi chiều: Từ 13h30' đến 17h00'	- Lệ phí đăng ký doanh nghiệp: 50.000 đồng/lần (Thông tư số 47/2019/TT-BTC ngày 05/8/2019). - Phí công bố nội dung đăng ký doanh nghiệp: 100.000 đồng/lần (Thông tư số 47/2019/TT-BTC ngày 05/8/2019). - Miễn lệ phí đối với trường hợp đăng ký qua mạng điện tử (Thông tư số 47/2019/TT-BTC ngày 05/8/2019). - Người nộp hồ sơ đăng ký doanh nghiệp nộp phí công bố nội dung đăng ký doanh nghiệp được thực hiện tại thời điểm doanh nghiệp nộp hồ sơ đăng ký doanh nghiệp. Trường hợp doanh nghiệp không được cấp đăng ký doanh nghiệp, doanh nghiệp sẽ được hoàn trả phí công bố nội dung đăng ký doanh nghiệp. - Người nộp hồ sơ đăng ký doanh nghiệp nộp lệ phí đăng ký doanh nghiệp tại thời điểm nộp hồ sơ đăng ký doanh nghiệp. Lệ phí đăng ký doanh nghiệp không được hoàn trả cho doanh nghiệp trong trường hợp doanh nghiệp không được cấp đăng ký doanh nghiệp.	- Luật Doanh nghiệp năm 2020 số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020; - Luật Doanh nghiệp sửa đổi năm 2025 số 76/2025/QH15 ngày 17/6/2025; - Nghị định số 168/2025/NĐ-CP ngày 30/6/2025; - Thông tư số 47/2019/TT-BTC ngày 05/8/2019; - Thông tư số 68/2025/TT-BTC ngày 01/07/2025; - Thông tư số 64/2025/TT-BTC ngày 30/6/2025.
5	Đăng ký doanh nghiệp đối với các công ty được thành	03 ngày kể từ ngày nhận	1. Địa điểm thực hiện - Trực tiếp	- Lệ phí đăng ký doanh nghiệp: 50.000 đồng/lần (Thông tư số 47/2019/TT-BTC ngày 05/8/2019).	- Luật Doanh nghiệp năm 2020

TT	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm, thời gian, cách thức tiếp nhận và trả kết quả TTHC	Phí, Lệ phí	Căn cứ pháp lý
	lập trên cơ sở chia công ty, tách công ty, hợp nhất công ty Mã TTHC: 2.002085.000.00.00. H35	được hồ sơ hợp lệ	+ Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Lai Châu (Địa chỉ: Tầng 1, Tòa nhà số 2, khu hợp khối các đơn vị sự nghiệp tỉnh Lai Châu, phường Tân Phong, tỉnh Lai Châu; Điện thoại: 02133.796.888) + Trung tâm phục vụ hành chính công cấp xã/Bộ phận một cửa cấp xã - Qua dịch vụ bưu chính công ích. - Nộp trực tuyến toàn trình trên Cổng dịch vụ Công quốc gia: Địa chỉ: http://dichvucong.gov.vn/ 2. Thời gian nhận và trả kết quả Vào các ngày làm việc trong tuần (trừ ngày lễ, ngày tết, ngày nghỉ theo quy định): + Buổi sáng: Từ 07h30' đến 11h30'. + Buổi chiều: Từ 13h30' đến 17h00'	- Phí công bố nội dung đăng ký doanh nghiệp: 100.000 đồng/lần (Thông tư số 47/2019/TT-BTC ngày 05/8/2019). - Miễn lệ phí đối với trường hợp đăng ký qua mạng điện tử (Thông tư số 47/2019/TT-BTC ngày 05/8/2019). - Người nộp hồ sơ đăng ký doanh nghiệp nộp phí công bố nội dung đăng ký doanh nghiệp được thực hiện tại thời điểm doanh nghiệp nộp hồ sơ đăng ký doanh nghiệp. Trường hợp doanh nghiệp không được cấp đăng ký doanh nghiệp, doanh nghiệp sẽ được hoàn trả phí công bố nội dung đăng ký doanh nghiệp. - Người nộp hồ sơ đăng ký doanh nghiệp nộp lệ phí đăng ký doanh nghiệp tại thời điểm nộp hồ sơ đăng ký doanh nghiệp. Lệ phí đăng ký doanh nghiệp không được hoàn trả cho doanh nghiệp trong trường hợp doanh nghiệp không được cấp đăng ký doanh nghiệp.	số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020; - Luật Doanh nghiệp sửa đổi năm 2025 số 76/2025/QH15 ngày 17/6/2025; - Nghị định số 168/2025/NĐ-CP ngày 30/6/2025; - Thông tư số 47/2019/TT-BTC ngày 05/8/2019; - Thông tư số 68/2025/TT-BTC ngày 01/07/2025; - Thông tư số 64/2025/TT-BTC ngày 30/6/2025.
6	Thông báo thay đổi nội dung Cam kết thực hiện mục tiêu xã hội, môi trường; chấm dứt Cam kết thực hiện mục tiêu xã	03 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ	1. Địa điểm thực hiện - Trực tiếp + Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Lai Châu (Địa chỉ: Tầng 1, Tòa nhà số 2, khu hợp khối các đơn vị sự nghiệp tỉnh Lai Châu, phường	Không quy định	- Luật Doanh nghiệp năm 2020 số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020; - Luật Doanh nghiệp sửa đổi năm

TT	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm, thời gian, cách thức tiếp nhận và trả kết quả TTHC	Phí, Lệ phí	Căn cứ pháp lý
	hội, môi trường của doanh nghiệp xã hội Mã TTHC: 2.000368.000.00.00. H35		Tân Phong, tỉnh Lai Châu; Điện thoại: 02133.796.888) + Trung tâm phục vụ hành chính công cấp xã/Bộ phận một cửa cấp xã - Qua dịch vụ bưu chính công ích. - Nộp trực tuyến toàn trình trên Cổng dịch vụ Công quốc gia: Địa chỉ: http://dichvucong.gov.vn/ 2. Thời gian nhận và trả kết quả Vào các ngày làm việc trong tuần (trừ ngày lễ, ngày tết, ngày nghỉ theo quy định): + Buổi sáng: Từ 07h30' đến 11h30'. + Buổi chiều: Từ 13h30' đến 17h00'		2025 số 76/2025/QH15 ngày 17/6/2025; - Nghị định số 168/2025/NĐ-CP ngày 30/6/2025; - Thông tư số 47/2019/TT-BTC ngày 05/8/2019; - Thông tư số 68/2025/TT-BTC ngày 01/07/2025.
7	Đề nghị dừng thực hiện thủ tục đăng ký doanh nghiệp; thông báo hủy bỏ nghị quyết, quyết định giải thể doanh nghiệp Mã TTHC: 1.010010.000.00.00. H35	- Đề nghị dừng thực hiện thủ tục đăng ký doanh nghiệp: Trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ. - Thông báo hủy bỏ nghị quyết, quyết định giải thể doanh nghiệp: Trong thời hạn 01 ngày làm việc kể từ ngày	1. Địa điểm thực hiện - Trực tiếp + Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Lai Châu (Địa chỉ: Tầng 1, Tòa nhà số 2, khu hợp khối các đơn vị sự nghiệp tỉnh Lai Châu, phường Tân Phong, tỉnh Lai Châu; Điện thoại: 02133.796.888) + Trung tâm phục vụ hành chính công cấp xã/Bộ phận một cửa cấp xã - Qua dịch vụ bưu chính công ích. - Nộp trực tuyến toàn trình trên Cổng dịch vụ Công quốc gia: Địa chỉ: http://dichvucong.gov.vn/ 2. Thời gian nhận và trả kết quả	Không quy định	- Luật Doanh nghiệp sửa đổi năm 2025 số 76/2025/QH15 ngày 17/6/2025; - Nghị định số 168/2025/NĐ-CP ngày 30/6/2025; - Thông tư số 47/2019/TT-BTC ngày 05/8/2019; - Thông tư số 68/2025/TT-BTC ngày 01/07/2025.

TT	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm, thời gian, cách thức tiếp nhận và trả kết quả TTHC	Phí, Lệ phí	Căn cứ pháp lý
		nhận được hồ sơ hợp lệ.	Vào các ngày làm việc trong tuần (trừ ngày lễ, ngày tết, ngày nghỉ theo quy định): + Buổi sáng: Từ 07h30' đến 11h30'. + Buổi chiều: Từ 13h30' đến 17h00'		
II Lĩnh vực thành lập và hoạt động của tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã (cấp xã)					
1	Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký tổ hợp tác/ Giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã/ Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động chi nhánh, văn phòng đại diện/ Giấy chứng nhận đăng ký địa điểm kinh doanh của hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã do bị mất, cháy, rách, nát hoặc bị tiêu hủy Mã TTHC: 2.002638.000.00.00. H35	03 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ	1. Địa điểm thực hiện - Trực tiếp + Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Lai Châu (Địa chỉ: Tầng 1, Tòa nhà số 2, khu hợp khối các đơn vị sự nghiệp tỉnh Lai Châu, phường Tân Phong, tỉnh Lai Châu; Điện thoại: 02133.796.888) + Trung tâm phục vụ hành chính công cấp xã/Bộ phận một cửa cấp xã - Qua dịch vụ bưu chính công ích. - Nộp trực tuyến toàn trình trên Cổng dịch vụ Công quốc gia: Địa chỉ: http://dichvucong.gov.vn/ 2. Thời gian nhận và trả kết quả Vào các ngày làm việc trong tuần (trừ ngày lễ, ngày tết, ngày nghỉ theo quy định): + Buổi sáng: Từ 07h30' đến 11h30'. + Buổi chiều: Từ 13h30' đến 17h00'	- Không thu lệ phí theo quy định tại khoản 2 Điều 22 Luật Hợp tác xã 2023 số 17/2023/QH15 ngày 20/6/2023	- Luật Hợp tác xã năm 2023 số 17/2023/QH15 ngày 20/6/2023; - Nghị định số 92/2024/NĐ-CP ngày 18/7/2024; - Nghị định số 125/2025/NĐ-CP ngày 11/06/2025; - Thông tư số 09/2024/TT-BKHĐT ngày 16/5/2024; - Thông tư số 43/2025/TT-BTC ngày 17/6/2025;
2	Thông báo tạm ngừng kinh doanh/ tiếp tục kinh doanh trở lại đối với tổ hợp	03 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ	1. Địa điểm thực hiện - Trực tiếp + Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Lai Châu (Địa chỉ: Tầng 1,	- Không thu lệ phí theo quy định tại khoản 2 Điều 22 Luật Hợp tác xã 2023 số 17/2023/QH15 ngày 20/6/2023	- Luật Hợp tác xã năm 2023 số 17/2023/QH15 ngày 20/6/2023;

TT	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm, thời gian, cách thức tiếp nhận và trả kết quả TTHC	Phí, Lệ phí	Căn cứ pháp lý
	tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã, chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh Mã TTHC: 2.002641.000.00.00. H35		Tòa nhà số 2, khu hợp khối các đơn vị sự nghiệp tỉnh Lai Châu, phường Tân Phong, tỉnh Lai Châu; Điện thoại: 02133.796.888) + Trung tâm phục vụ hành chính công cấp xã/Bộ phận một cửa cấp xã - Qua dịch vụ bưu chính công ích. - Nộp trực tuyến toàn trình trên Cổng dịch vụ Công quốc gia: Địa chỉ: http://dichvucong.gov.vn/ 2. Thời gian nhận và trả kết quả Vào các ngày làm việc trong tuần (trừ ngày lễ, ngày tết, ngày nghỉ theo quy định): + Buổi sáng: Từ 07h30' đến 11h30'. + Buổi chiều: Từ 13h30' đến 17h00'		- Nghị định số 92/2024/NĐ-CP ngày 18/7/2024; - Nghị định số 125/2025/NĐ-CP ngày 11/06/2025; - Thông tư số 09/2024/TT-BKHĐT ngày 16/5/2024; - Thông tư số 43/2025/TT-BTC ngày 17/6/2025.
3	Dừng thực hiện thủ tục đăng ký tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã; Dừng thực hiện thủ tục giải thể hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã Mã TTHC: 2.002643.000.00.00. H35	03 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ	1. Địa điểm thực hiện - Trực tiếp + Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Lai Châu (Địa chỉ: Tầng 1, Tòa nhà số 2, khu hợp khối các đơn vị sự nghiệp tỉnh Lai Châu, phường Tân Phong, tỉnh Lai Châu; Điện thoại: 02133.796.888) + Trung tâm phục vụ hành chính công cấp xã/Bộ phận một cửa cấp xã - Qua dịch vụ bưu chính công ích. - Nộp trực tuyến toàn trình trên Cổng dịch vụ Công quốc gia: Địa chỉ: http://dichvucong.gov.vn/ 2. Thời gian nhận và trả kết quả	- Không thu lệ phí (Nghị quyết 42/2021/NQ-HĐND ngày 10/8/2021 của HĐND tỉnh không có quy định)	- Luật Hợp tác xã năm 2023 số 17/2023/QH15 ngày 20/6/2023; - Nghị định số 92/2024/NĐ-CP ngày 18/7/2024; - Nghị định số 125/2025/NĐ-CP ngày 11/06/2025; - Thông tư số 09/2024/TT-BKHĐT ngày 16/5/2024;

TT	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm, thời gian, cách thức tiếp nhận và trả kết quả TTHC	Phí, Lệ phí	Căn cứ pháp lý
			Vào các ngày làm việc trong tuần (trừ ngày lễ, ngày tết, ngày nghỉ theo quy định): + Buổi sáng: Từ 07h30' đến 11h30'. + Buổi chiều: Từ 13h30' đến 17h00'		- Thông tư số 43/2025/TT-BTC ngày 17/6/2025.
4	Đăng ký hoạt động chi nhánh, văn phòng đại diện, thông báo địa điểm kinh doanh; Thông báo lập chi nhánh, văn phòng đại diện ở nước ngoài của hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã Mã TTHC: 2.002123.000.00.00. H35	03 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ	1. Địa điểm thực hiện - Trực tiếp + Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Lai Châu (Địa chỉ: Tầng 1, Tòa nhà số 2, khu hợp khối các đơn vị sự nghiệp tỉnh Lai Châu, phường Tân Phong, tỉnh Lai Châu; Điện thoại: 02133.796.888) + Trung tâm phục vụ hành chính công cấp xã/Bộ phận một cửa cấp xã - Qua dịch vụ bưu chính công ích. - Nộp trực tuyến toàn trình trên Cổng dịch vụ Công quốc gia: Địa chỉ: http://dichvucong.gov.vn/ 2. Thời gian nhận và trả kết quả Vào các ngày làm việc trong tuần (trừ ngày lễ, ngày tết, ngày nghỉ theo quy định): + Buổi sáng: Từ 07h30' đến 11h30'. + Buổi chiều: Từ 13h30' đến 17h00'	- Lệ phí đăng ký: 100.000 đồng (theo Nghị quyết số 42/2021/NQ-HĐND ngày 10/8/2025 của HĐND tỉnh) đối với trường hợp đăng ký hoạt động chi nhánh, văn phòng đại diện, thông báo địa điểm kinh doanh - Không thu lệ phí (Nghị quyết 42/2021/NQ-HĐND ngày 10/8/2021 của HĐND tỉnh không có quy định) với trường hợp Thông báo lập chi nhánh, văn phòng đại diện ở nước ngoài của hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã	- Luật Hợp tác xã năm 2023 số 17/2023/QH15 ngày 20/6/2023; - Nghị định số 92/2024/NĐ-CP ngày 18/7/2024; - Nghị định số 125/2025/NĐ-CP ngày 11/06/2025; - Thông tư số 09/2024/TT-BKHĐT ngày 16/5/2024; - Thông tư số 43/2025/TT-BTC ngày 17/6/2025.
5	Hiệu đính, cập nhật, bổ sung thông tin đăng ký hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã, chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm	03 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ	1. Địa điểm thực hiện - Trực tiếp + Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Lai Châu (Địa chỉ: Tầng 1, Tòa nhà số 2, khu hợp khối các đơn vị sự nghiệp tỉnh Lai Châu, phường	- Không thu lệ phí theo quy định tại khoản 2 Điều 22 Luật Hợp tác xã 2023 số 17/2023/QH15 ngày 20/6/2023	- Luật Hợp tác xã năm 2023 số 17/2023/QH15 ngày 20/6/2023;

TT	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm, thời gian, cách thức tiếp nhận và trả kết quả TTHC	Phí, Lệ phí	Căn cứ pháp lý
	kinh doanh của hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã Mã TTHC: 2.002648.000.00.00. H35		Tân Phong, tỉnh Lai Châu; Điện thoại: 02133.796.888) + Trung tâm phục vụ hành chính công cấp xã/Bộ phận một cửa cấp xã - Qua dịch vụ bưu chính công ích. - Nộp trực tuyến toàn trình trên Cổng dịch vụ Công quốc gia: Địa chỉ: http://dichvucong.gov.vn/ 2. Thời gian nhận và trả kết quả Vào các ngày làm việc trong tuần (trừ ngày lễ, ngày tết, ngày nghỉ theo quy định): + Buổi sáng: Từ 07h30' đến 11h30'. + Buổi chiều: Từ 13h30' đến 17h00'		- Nghị định số 92/2024/NĐ-CP ngày 18/7/2024; - Nghị định số 125/2025/NĐ-CP ngày 11/06/2025; - Thông tư số 09/2024/TT-BKHĐT ngày 16/5/2024; - Thông tư số 43/2025/TT-BTC ngày 17/6/2025.

2. Danh mục thủ tục hành chính bị bãi bỏ thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Tài chính (17 TTHC)

TT	Mã TTHC	Tên TTHC bị bãi bỏ	Cơ quan thực hiện	Số QĐ đã công bố TTHC bị bãi bỏ
I	Lĩnh vực thành lập và hoạt động của doanh nghiệp (cấp tỉnh)			
1	2.002010.000.00.00. H35	Đăng ký thay đổi người đại diện theo pháp luật của công ty trách nhiệm hữu hạn, công ty cổ phần	Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp tỉnh	Quyết định số 2354/QĐ-BTC ngày 03/7/2025
2	1.005114.000.00.00. H35	Đăng ký thay đổi chủ sở hữu công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên	Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp tỉnh	Quyết định số 2354/QĐ-BTC ngày 03/7/2025
3	2.002000.000.00.00. H35	Đăng ký thay đổi chủ doanh nghiệp tư nhân trong trường hợp bán, tặng cho doanh nghiệp, chủ doanh nghiệp chết	Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp tỉnh	Quyết định số 2354/QĐ-BTC ngày 03/7/2025
4	2.001996.000.00.00. H35	Thông báo thay đổi ngành, nghề kinh doanh (đối với doanh nghiệp tư nhân, công ty TNHH, công ty cổ phần, công ty hợp danh)	Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp tỉnh	Quyết định số 2354/QĐ-BTC ngày 03/7/2025

TT	Mã TTHC	Tên TTHC bị bãi bỏ	Cơ quan thực hiện	Số QĐ đã công bố TTHC bị bãi bỏ
5	2.001993.000.00.00.H35	Đăng ký thay đổi vốn đầu tư của chủ doanh nghiệp tư nhân	Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp tỉnh	Quyết định số 2354/QĐ-BTC ngày 03/7/2025
6	2.001954.000.00.00.H35	Thông báo thay đổi nội dung đăng ký thuế	Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp tỉnh	Quyết định số 2354/QĐ-BTC ngày 03/7/2025
7	2.002070.000.00.00.H35	Thông báo lập chi nhánh, văn phòng đại diện ở nước ngoài (đối với doanh nghiệp tư nhân, công ty TNHH, công ty cổ phần, công ty hợp danh)	Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp tỉnh	Quyết định số 2354/QĐ-BTC ngày 03/7/2025
8	2.002083.000.00.00.H35	Đăng ký doanh nghiệp đối với các công ty được thành lập trên cơ sở tách công ty	Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp tỉnh	Quyết định số 2354/QĐ-BTC ngày 03/7/2025
9	2.002059.000.00.00.H35	Hợp nhất doanh nghiệp (đối với công ty trách nhiệm hữu hạn, công ty cổ phần và công ty hợp danh)	Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp tỉnh	Quyết định số 2354/QĐ-BTC ngày 03/7/2025
10	2.000375.000.00.00.H35	Thông báo thay đổi nội dung Cam kết thực hiện mục tiêu xã hội, môi trường của doanh nghiệp xã hội	Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp tỉnh	Quyết định số 2354/QĐ-BTC ngày 03/7/2025
11	1.010023.000.00.00.H35	Thông báo hủy bỏ nghị quyết, quyết định giải thể doanh nghiệp	Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp tỉnh	Quyết định số 2354/QĐ-BTC ngày 03/7/2025
II	Lĩnh vực thành lập và hoạt động của tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã (cấp xã)			
1	2.001973.000.00.00.H35	Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã, Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động chi nhánh, văn phòng đại diện, Giấy chứng nhận đăng ký địa điểm kinh doanh của hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã	Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp xã	Quyết định số 2103/QĐ-BTC ngày 23/6/2025
2	1.005377.000.00.00.H35	Thông báo tạm ngừng kinh doanh/ tiếp tục kinh doanh trở lại đối với hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã, chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh	Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp xã	Quyết định số 2103/QĐ-BTC ngày 23/6/2025
3	2.002644.000.00.00.H35	Dừng thực hiện thủ tục đăng ký tổ hợp tác	Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp xã	Quyết định số 2103/QĐ-BTC ngày 23/6/2025
4	2.002645.000.00.00.H35	Dừng thực hiện thủ tục giải thể hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã	Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp xã	Quyết định số 2103/QĐ-BTC ngày 23/6/2025
5	2.002646.000.00.00.H35	Thông báo lập chi nhánh, văn phòng đại diện ở nước ngoài	Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp xã	Quyết định số 2103/QĐ-BTC ngày 23/6/2025

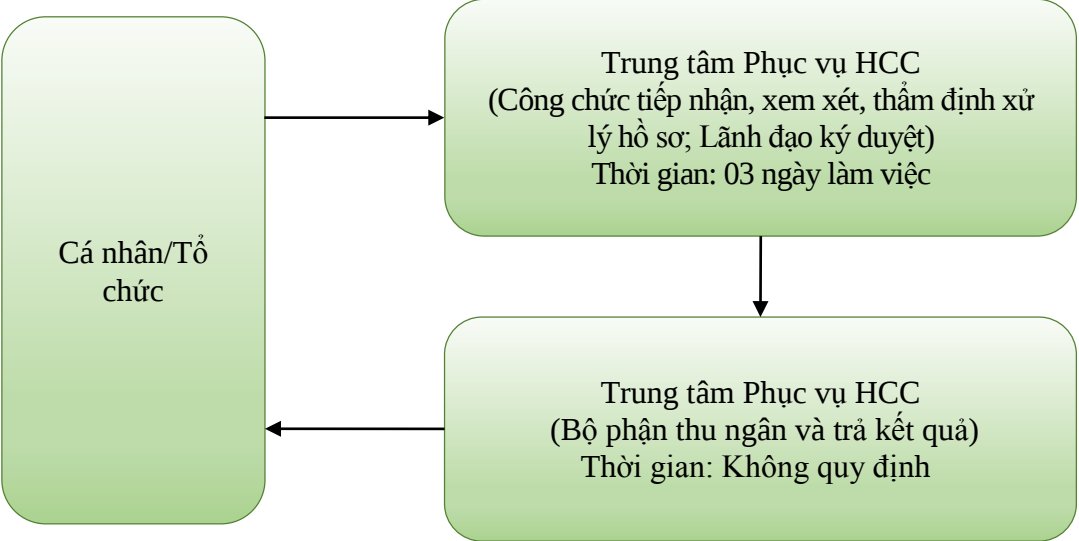
TT	Mã TTHC	Tên TTHC bị bãi bỏ	Cơ quan thực hiện	Số QĐ đã công bố TTHC bị bãi bỏ
6	2.002650.000.00.00. H35	Hiệu đính, cập nhật, bổ sung thông tin đăng ký chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh của hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã	Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp xã	Quyết định số 2103/QĐ- BTC ngày 23/6/2025

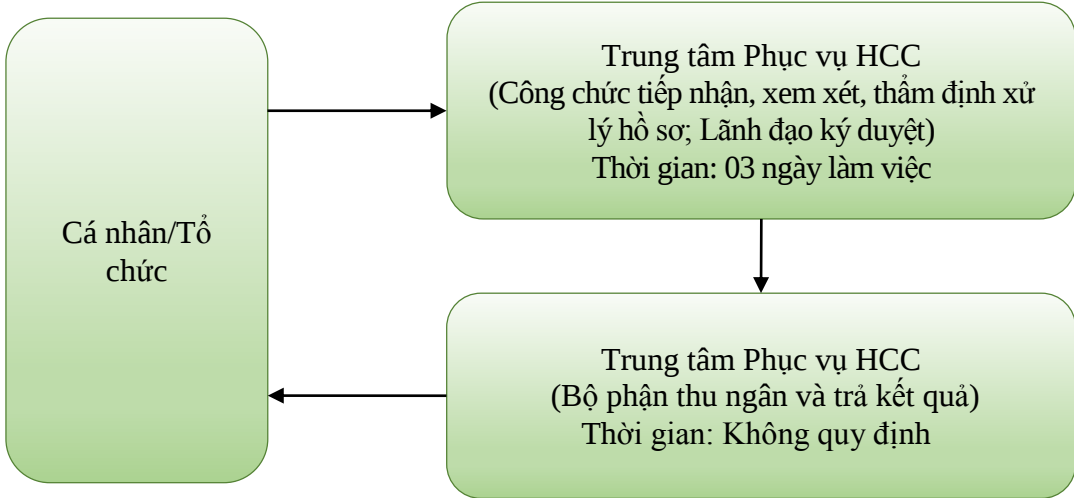
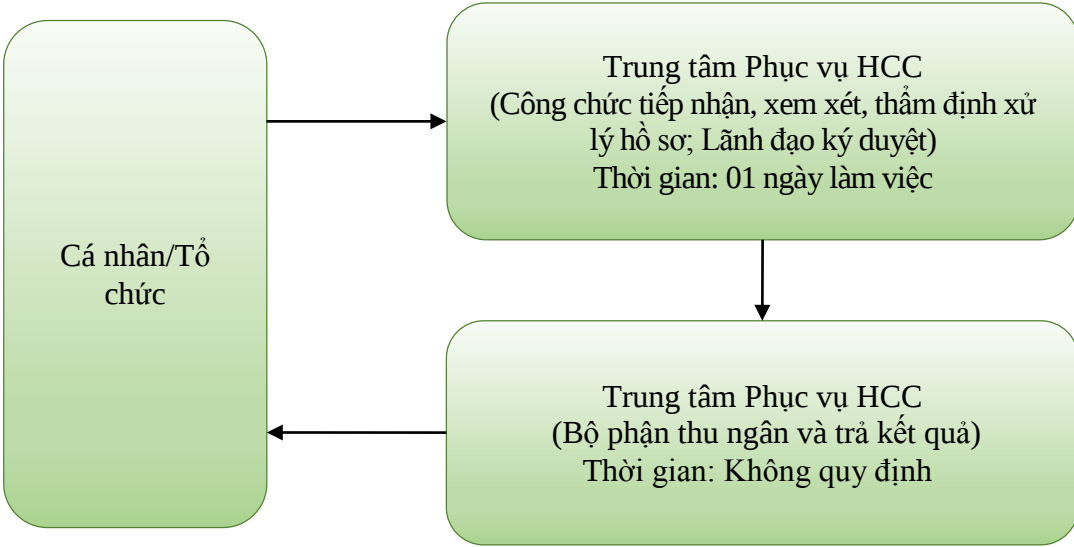


Phụ lục 2

QUY TRÌNH NỘI BỘ GIẢI QUYẾT THỦ TỤC HÀNH CHÍNH ĐƯỢC SỬA ĐỔI, BỔ SUNG TRONG LĨNH VỰC THÀNH LẬP VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA DOANH NGHIỆP; THÀNH LẬP VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA TỔ HỢP TÁC, HỢP TÁC XÃ, LIÊN HIỆP HỢP TÁC XÃ THUỘC PHẠM VI CHỨC NĂNG QUẢN LÝ CỦA SỞ TÀI CHÍNH TỈNH LAI CHÂU

(Ban hành kèm theo Quyết định số 3150 /QĐ-UBND ngày 19 /12/2025 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Lai Châu)

STT	Tên thủ tục hành chính	Quy trình nội bộ
I	Lĩnh vực thành lập và hoạt động của doanh nghiệp (cấp tỉnh)	
1	Đăng ký thay đổi địa chỉ trụ sở chính, đăng ký đổi tên của doanh nghiệp; Thông báo thay đổi ngành, nghề kinh doanh; Thông báo thay đổi nội dung đăng ký thuế Thời gian: 03 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ	
2	Đăng ký thay đổi thành viên hợp danh; đăng ký thay đổi thành viên công ty trách nhiệm hữu hạn hai thành viên trở lên; đăng ký thay đổi người đại diện theo pháp luật của công ty trách nhiệm hữu hạn, công ty cổ phần; đăng ký thay đổi chủ sở hữu công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên; đăng ký thay đổi chủ doanh nghiệp tư nhân trong trường hợp bán, tặng cho doanh nghiệp, chủ doanh nghiệp chết Thời gian: 03 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ	

STT	Tên thủ tục hành chính	Quy trình nội bộ
3	Đăng ký thay đổi vốn điều lệ, phần vốn góp, tỷ lệ phần vốn góp đối với công ty TNHH, công ty cổ phần, công ty hợp danh; đăng ký thay đổi vốn đầu tư của chủ doanh nghiệp tư nhân Thời gian: 03 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ (Trường hợp đăng ký thay đổi vốn điều lệ, phần vốn góp, tỷ lệ phần vốn góp đối với công ty TNHH, công ty cổ phần, công ty hợp danh)	 <pre> graph TD A[Cá nhân/Tổ chức] --> B["Trung tâm Phục vụ HCC (Công chức tiếp nhận, xem xét, thẩm định xử lý hồ sơ; Lãnh đạo ký duyệt) Thời gian: 03 ngày làm việc"] B --> C["Trung tâm Phục vụ HCC (Bộ phận thu ngân và trả kết quả) Thời gian: Không quy định"] C --> A </pre>
	Đăng ký thay đổi vốn điều lệ, phần vốn góp, tỷ lệ phần vốn góp đối với công ty TNHH, công ty cổ phần, công ty hợp danh; đăng ký thay đổi vốn đầu tư của chủ doanh nghiệp tư nhân Thời gian: 01 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ (Trường hợp đăng ký thay đổi vốn đầu tư của chủ doanh nghiệp tư nhân)	 <pre> graph TD A[Cá nhân/Tổ chức] --> B["Trung tâm Phục vụ HCC (Công chức tiếp nhận, xem xét, thẩm định xử lý hồ sơ; Lãnh đạo ký duyệt) Thời gian: 01 ngày làm việc"] B --> C["Trung tâm Phục vụ HCC (Bộ phận thu ngân và trả kết quả) Thời gian: Không quy định"] C --> A </pre>

STT	Tên thủ tục hành chính	Quy trình nội bộ
4	Đăng ký hoạt động chi nhánh, văn phòng đại diện, thông báo lập địa điểm kinh doanh; thông báo lập chi nhánh, văn phòng đại diện ở nước ngoài Thời gian: 03 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ	<pre> graph LR A[Cá nhân/Tổ chức] --> B["Trung tâm Phục vụ HCC (Công chức tiếp nhận, xem xét, thẩm định xử lý hồ sơ; Lãnh đạo ký duyệt) Thời gian: 03 ngày làm việc"] B --> C["Trung tâm Phục vụ HCC (Bộ phận thu ngân và trả kết quả) Thời gian: Không quy định"] C --> A </pre> The flowchart illustrates the internal process for business registration and social commitment reporting. It starts with 'Cá nhân/Tổ chức' (Individual/Entity) submitting documents to the 'Trung tâm Phục vụ HCC' (HCC Service Center). The center's staff receive, review, and process the documents, with a 3-day working time limit. The process then moves to the 'Bộ phận thu ngân và trả kết quả' (Payment and result return department) for payment and return of results, with no fixed time limit. Finally, the results are returned to the 'Cá nhân/Tổ chức'.
5	Đăng ký doanh nghiệp đối với các công ty được thành lập trên cơ sở chia công ty, tách công ty, hợp nhất công ty Thời gian: 03 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ	
6	Thông báo thay đổi nội dung Cam kết thực hiện mục tiêu xã hội, môi trường; chấm dứt Cam kết thực hiện mục tiêu xã hội, môi trường của doanh nghiệp xã hội Thời gian: 03 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ	

STT	Tên thủ tục hành chính	Quy trình nội bộ
7	Đề nghị dừng thực hiện thủ tục đăng ký doanh nghiệp; thông báo hủy bỏ nghị quyết, quyết định giải thể doanh nghiệp Thời gian: 03 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ (Trường hợp đề nghị dừng thực hiện thủ tục đăng ký doanh nghiệp)	<pre> graph TD A[Cá nhân/Tổ chức] --> B["Trung tâm Phục vụ HCC (Công chức tiếp nhận, xem xét, thẩm định xử lý hồ sơ; Lãnh đạo ký duyệt) Thời gian: 03 ngày làm việc"] B --> C["Trung tâm Phục vụ HCC (Bộ phận thu ngân và trả kết quả) Thời gian: Không quy định"] C --> A </pre>
	Đề nghị dừng thực hiện thủ tục đăng ký doanh nghiệp; thông báo hủy bỏ nghị quyết, quyết định giải thể doanh nghiệp Thời gian: 01 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ (Trường hợp thông báo hủy bỏ nghị quyết, quyết định giải thể doanh nghiệp)	<pre> graph TD A[Cá nhân/Tổ chức] --> B["Trung tâm Phục vụ HCC (Công chức tiếp nhận, xem xét, thẩm định xử lý hồ sơ; Lãnh đạo ký duyệt) Thời gian: 01 ngày làm việc"] B --> C["Trung tâm Phục vụ HCC (Bộ phận thu ngân và trả kết quả) Thời gian: Không quy định"] C --> A </pre>

STT	Tên thủ tục hành chính	Quy trình nội bộ
II	Lĩnh vực thành lập và hoạt động của tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã (cấp xã)	
1	Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký tổ hợp tác/ Giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã/ Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động chi nhánh, văn phòng đại diện/ Giấy chứng nhận đăng ký địa điểm kinh doanh của hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã do bị mất, cháy, rách, nát hoặc bị tiêu hủy Thời gian: 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ thông báo hợp lệ.	<pre> graph LR A[Cá nhân/Tổ chức] --> B[Trung tâm Phục vụ HCC cấp xã (Tiếp nhận hồ sơ) Thời gian: 1/4 ngày] B --> C[Chuyên viên Phòng Kinh tế, Hạ tầng và đô thị phường/Phòng Kinh tế cấp xã (Xử lý hồ sơ) Thời gian: 02 ngày] C --> D[Lãnh đạo Phòng Kinh tế, Hạ tầng và đô thị phường/Phòng Kinh tế cấp xã (Kiểm tra, ký duyệt) Thời gian: 1/2 ngày] D --> E[Văn thư đóng dấu, phát hành Thời gian: 1/4 ngày] E --> F[Trung tâm Phục vụ HCC cấp xã (Trả kết quả) Thời gian: Không quy định] F --> A </pre>
2	Thông báo tạm ngừng kinh doanh/ tiếp tục kinh doanh trở lại đối với tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã, chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh Thời gian: 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ thông báo hợp lệ.	
3	Dừng thực hiện thủ tục đăng ký tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã; Dừng thực hiện thủ tục giải thể hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã Thời gian: 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ thông báo hợp lệ.	
4	Đăng ký hoạt động chi nhánh, văn phòng đại diện, thông báo địa điểm kinh doanh; Thông báo lập chi nhánh, văn phòng đại diện ở nước ngoài của hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã Thời gian: 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ thông báo hợp lệ.	
5	Hiệu đính, cập nhật, bổ sung thông tin đăng ký hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã, chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh của hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã Thời gian: 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ thông báo hợp lệ.	